

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Mô tả tóm tắt dự án:

Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Nghĩa trang liệt sỹ Đồng Quang; hạng mục: Nhà quản trang, cổng, tường rào và các công trình phụ trợ.

Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Nguyên tỉnh Bắc Ninh.

Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Đồng Nguyên.

Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C; loại công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình cấp IV.

Tổng mức đầu tư: **7.791.699.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng.*).

Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách phường và các nguồn vốn khác (nếu có).

Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 – 2027.

1.2. Mục tiêu dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng của khu nghĩa trang, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho nhân dân trong việc thăm viếng các anh hùng liệt sỹ. Tạo cảnh quan nơi yên nghỉ của các anh hùng liệt sỹ được sạch đẹp và trang nghiêm. Đảm bảo phát triển bền vững về kinh tế- xã hội và môi trường.

1.3. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, xây mới: Nhà quản trang, nhà vệ sinh, cổng, tường rào, sân, rãnh thoát nước, hệ thống chiếu sáng, khu kì đài, hoá vàng, nhà bia, cây xanh, vỉa hè và các hạng mục phụ trợ với các giải pháp thiết kế xây dựng chủ yếu như sau:

a. Nhà quản trang:

- Giải pháp kiến trúc hoàn thiện: Nhà có bố cục hình chữ nhật, diện tích xây dựng khoảng 94,6m² cao 01 tầng, chiều cao tính từ cao độ +0,00m tới đỉnh mái là +5,56m (trong đó nền nhà so với cos sân +0,45m). Mặt bằng nhà bố trí các phòng khách và các phòng chức năng, khu vệ sinh. Tường nhà xây gạch đặc xi măng, trát vữa XM mác 75 dày 15mm, sơn hoàn thiện 3 nước, tường bên ngoài ốp gạch thẻ. Sàn lát gạch granite 60x60cm. Cửa đi, cửa sổ sử dụng nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Mái dán ngói trên sàn bê tông cốt thép.

- Giải pháp kết cấu:

+ Kết cấu móng: Thiết kế sử dụng giải pháp móng băng bê tông cốt thép mác 250, tường móng xây gạch đặc.

+ Kết cấu thân: Kết cấu chịu lực gồm có cột, dầm, sàn đổ bê tông cốt thép toàn khối, bê tông mác 250. Các kết cấu chủ yếu sử dụng gồm có cột có tiết diện 22x22cm; dầm có tiết diện 22x40cm, 22x30cm; sàn dày 10cm.

- Giải pháp hệ thống kỹ thuật:

+ Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ điểm đầu sử dụng cáp điện Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 2x16mm² cấp tới tủ điện tổng. Từ tủ điện tổng cấp tủ điện phòng bằng dây CU/PVC 2(1x4)mm²+PE1.5; từ tủ điện phòng cấp điện cho ổ cắm dùng dây dẫn Cu/PVC- 2(1x2,5)mm²+PE1.5; đèn quạt điện và đèn chiếu sáng sử dụng dây dẫn Cu/PVC-2(1x1.5)mm². Dây dẫn được luồn trong ống nhựa đi âm tường và sàn. Chiếu sáng sử dụng đèn led tiết kiệm điện năng.

+ Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ nước sạch khu vực cấp lên téc nước mái. Từ téc nước mái sử dụng ống PPR cấp tới các thiết bị tiêu thụ.

+ Thoát nước: Thoát nước được gom từ các thiết bị qua đường ống PVC xuống bể phốt rồi thải ra ngoài hệ thống thoát nước chung.

b. Nhà bia (02 cái):

- Giải pháp kiến trúc hoàn thiện: Nhà có bố cục hình vuông, diện tích xây dựng khoảng 30,25m² cao 01 tầng, chiều cao tính từ cao độ +0,00m tới đỉnh mái là +4,93m (trong đó nền nhà so với cos sân +0,75m). Mặt bằng nhà để đặt bia ghi danh. Sàn lát đá tự nhiên 30x30cm, tam cấp lát đá khối tự nhiên. Mái dán ngói trên sàn bê tông cốt thép.

- Giải pháp kết cấu:

+ Kết cấu móng: Thiết kế sử dụng giải pháp móng đơn bê tông cốt thép mác 250, tường móng xây gạch đặc.

+ Kết cấu thân: Kết cấu chịu lực gồm có cột, dầm, sàn đổ bê tông cốt thép toàn khối, bê tông mác 250. Các kết cấu chủ yếu sử dụng gồm có cột có tiết diện D33cm; dầm có tiết diện 22x35m, 22x30cm; sàn dày 10cm.

c. Kỳ đài:

Cải tạo thân, bệ và bậc kỳ đài ốp đá granit tự nhiên màu đỏ; nền kỳ đài lát gạch granit KT 400x400mm; bậc tam cấp ốp đá granit tự nhiên; tường lan can, bồn hoa ốp đá granit tự nhiên màu xanh trắng.

d. Cổng, tường rào:

- Cổng: Phá dỡ cổng hiện trạng. Xây cổng mới có cổng chính rộng 3,05m, 02 cổng phụ rộng 1,2m. Móng đơn bê tông cốt thép mác 250. Trụ và mái cổng bê tông cốt thép mác 250. Trụ cổng xây gạch đặc vữa xi măng quanh trụ bê tông, ốp đá tự nhiên toàn bộ trụ cổng, mái cổng dán ngói màu hồng. Cửa đi làm bằng các thanh Inox 304.

- Tường rào: Phá dỡ tường rào hiện trạng. Móng đơn bê tông cốt thép mác 250. Trụ bê tông cốt thép mác 250, xây ốp gạch đặc. Tường xây gạch đặc, trát vữa xi măng mác 75, sơn hoàn thiện.

e. Các hạng mục phụ trợ:

- Chiếu sáng sân vườn: Sử dụng hệ thống cột chiếu sáng cao 8m, bóng cao áp 150w. Cột đèn sân vườn cao 4,2m chùm đèn 4 bóng.

- Thoát nước: Đáy rãnh đồ bê tông mác 150, tường rãnh xây gạch đặc trát vữa xi măng mác 75, tấm đan rãnh đồ bê tông cốt thép mác 250, dày 10cm kết hợp cùng tấm thu nước bằng tấm composite.

- Sân: Gia cố nền đầm chặt K90; lớp bê tông mác 150 dày 10cm, lát gạch bê tông giả đá KT 400x400x40mm.

- Bồn cây: Bê tông lót mác 100 dày 10cm. Xây tường bồn cây bằng gạch đặc, mặt ngoài và trên ốp gạch thẻ.

- Lò hóa vàng: Tường lò hóa vàng xây bằng gạch đất nung vữa xi măng mác 75. Mái đồ bê tông cốt thép mác 250, trên dán ngói mũi hài.

- Phá dỡ: Phá dỡ toàn bộ nhà quản trạng, nhà vệ sinh hiện trạng.

(Nội dung chi tiết thể hiện trong hồ sơ thiết kế).

2. Mô tả tóm tắt gói thầu:

Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công xây dựng công trình.

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn 1 túi hồ sơ.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

3. Thời hạn hoàn thành: Không quá 150 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Khi dự thầu, căn cứ quy mô, tính chất gói thầu, nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công đảm bảo hoàn thành toàn bộ công trình **trong 150 ngày**, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảng tiến độ thi công phải thể hiện được khối lượng, thời gian thực hiện (thời điểm bắt đầu, thời điểm hoàn thành) cho toàn bộ các công việc xây dựng chính hoặc nhóm công việc xây dựng của từng hạng mục công trình. Kèm theo bảng tiến độ thi công, nhà thầu phải lập Biểu đồ huy động nhân lực, máy móc chính làm cơ sở đánh giá tính khả thi của biểu tiến độ.

Để đảm bảo tiến độ thi công, nhà thầu phải đề xuất các giải pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc; phân tích những nguy cơ, rủi ro khác có thể làm chậm tiến độ thi công, đề xuất giải pháp khắc phục.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải

tiền về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

1. Vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu:

- Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại theo yêu cầu của thiết kế trong hồ sơ mời thầu, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư trước khi đưa về công trường.

- Một số vật tư thiết bị nhập khẩu nhà thầu phải thuê đơn vị tư vấn được chủ đầu tư chấp thuận để kiểm định nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

- Tất cả các vật tư, thiết bị phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải có các chỉ tiêu cơ lý, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành hiện hành của Việt Nam.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Khi lập HSDT Nhà thầu phải nêu rõ thương hiệu, xuất xứ của từng loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu (Vật tư, vật liệu mà nhà thầu sử dụng cho gói thầu này bắt buộc phải tương đương với tiêu chuẩn thiết kế hoặc tốt hơn).

- Bảng yêu cầu về vật liệu cung cấp cho công trình:

Stt	Tên vật tư, vật liệu chính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ/nguồn gốc	Ghi chú
1	Xi măng	QCVN 16:2023/BXD		Nhà thầu phải ghi đủ các thông tin đề xuất (chủng loại; tiêu chuẩn; các thông số kỹ thuật chính; Hãng sản xuất hoặc cung cấp).
2	Thép xây dựng các loại	QCVN07:2019/BKHC		
3	Cát, Đá dăm các loại	QCVN 16:2023/BXD		
4	Bê tông thương phẩm	TCVN9340-2012		
5	Gạch xây	QCVN16:2023/BXD		
6	Gạch ốp lát (granite, ceramic)	QCVN 16:2023/BXD		
7	Gạch bê tông giả đá, M500	TCCS 01:2020/HSC		

Stt	Tên vật tư, vật liệu chính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ/nguồn gốc	Ghi chú
8	Gạch terrazzo	TCVN 7744:2013		
9	Cửa đi, cửa sổ	QCVN16: 2019/BXD		
10	Đèn đường Led	TCVN 7722-2-3:2019 (IEC 60598 -2-3:2011)		
11	Đá granite tự nhiên các loại	QCVN16: 2019/BXD QCVN16: 2023/BXD TCVN 6415-3:2016 TCVN 4732:2016		
12	Sơn các loại	QCVN16: 2019/BXD QCVN16: 2023/BXD		
13	Vật tư điện	TCVN 6592:2009		
14	Vật tư nước	QCVN16:2019/BXD		

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật

2.1 Yêu cầu về quy phạm thi công, nghiệm thu áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm sau:

STT	Vật liệu, loại công tác	Tiêu chuẩn, quy chuẩn
1	Tổ chức thi công	
	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công	TCVN 4055 : 2012
	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng.	TCVN 5637 : 1991
	Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 4087 : 2012
2	Công tác thi công đất, nền móng	
	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447 : 2012
	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361 :2012
3	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu (Trừ mục 6.8 được thay thế bởi TCXDVN 305 : 2004).	TCVN 4453 : 1995
	Kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115 : 2019
	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012

STT	Vật liệu, loại công tác	Tiêu chuẩn, quy chuẩn
	Thép cốt bê tông – Mối nối bằng dập ép ống – Yêu cầu thiết kế thi công và nghiệm thu	TCVN 9390 : 2012
	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
4	Công tác xây	
	Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4085 : 2011
	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng	TCVN 4459:1987
5	Công tác lắp đặt thiết bị	
	Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong -Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5639: 1991
6	Điện	
	Quy chuẩn thi công các công trình điện	QTĐ-7:2009/BCT
	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206 : 2012
	Đặt đường dây trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCXD 9207 : 2012
	Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Bố trí nối đất và dây bảo vệ	TCVN 7447 : 2015
7	Công tác hoàn thiện, nghiệm thu	
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-2 : 2012
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu (Phần 2, 3 được thay thế bằng TCVN 9377-3:2012)	TCVN 9377-3 : 2012
	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4516 : 1988
	Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5640 : 1991
8	Các tiêu chuẩn về an toàn	
	Quá trình sản xuất yêu cầu chung về an toàn	TCVN 2289 : 1978
	An toàn máy - Thiết bị điện của máy	TCVN 12669:2020
	Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn.	TCVN 3146 : 1986

STT	Vật liệu, loại công tác	Tiêu chuẩn, quy chuẩn
	An toàn nổ. Yêu cầu chung.	TCVN 3255 : 1986
	Thiết bị nâng - Thiết kế, chế tạo và kiểm tra kỹ thuật.	TCVN 4244 : 2005
	An toàn cháy. Yêu cầu chung	TCVN 3254 : 1989
	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308 : 1991
	Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.	

Ngoài các tiêu chuẩn đã liệt kê, nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác thi công xây dựng hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2 Yêu cầu về trình tự thi công:

a) Trình tự chung của gói thầu

Trình tự thi công, xây lắp phụ thuộc vào quy mô, tính chất và điều kiện mặt bằng tổ chức thi công gói thầu. Tùy thuộc vào phương pháp tổ chức thi công của Nhà thầu là dây chuyền, song song hay cuốn chiếu mà trình tự thi công, xây lắp có những thay đổi khác nhau. Khi dự thầu Nhà thầu phải lập trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công tổng thể và biện pháp tổ chức thi công chi tiết của từng hạng mục công trình.

Trình tự thi công xây lắp của Nhà thầu phải đảm bảo sự hợp lý trong việc điều động các đội thi công, thiết bị, cung ứng vật tư, vật liệu trong quá trình thi công các hạng mục công trình đảm bảo phù hợp với điều kiện triển khai nhằm phát huy được tối đa năng suất của người và thiết bị, cung ứng vật tư, vật liệu kịp thời, tiết kiệm thời gian chờ việc của nhân lực và thiết bị.

b) Trình tự thi công, xây lắp đối với từng hạng mục, công việc xây dựng

Trình tự thi công, xây lắp đối với từng hạng mục, công việc xây dựng được xác định căn cứ theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các yêu cầu kỹ thuật thi công, nghiệm thu và công nghệ thi công. Nhà thầu phải căn cứ vào Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu, điều kiện mặt bằng để tổ chức thi công theo trình tự thi công, xây lắp của từng hạng mục, công việc

2.3 Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Các thiết bị như: hệ thống điện nhà thầu phải tiến hành chạy thử kiểm tra khả năng sử dụng và độ an toàn.

Hệ thống chống sét phải thực hiện công tác thí nghiệm.

Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng công trình trước và

trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng công trình được sử dụng cho công trình.

2.4 Yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ:

Nhà thầu phải thực hiện công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho Cán bộ, công nhân, thợ lái máy trên công trường trước khi tổ chức thi công. Tổ chức, cá nhân tham gia huấn luyện phải đủ năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành. Các cá nhân sau khi được huấn luyện phải được cấp chứng nhận.

2.4.1 Yêu cầu về an toàn lao động:

+ Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

+ Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

+ Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành. Ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

+ Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

+ Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

2.4.2. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

+ Có biện pháp, kế hoạch che chắn đảm bảo an toàn lao động vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

+ Có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải, chất thải và thu dọn hiện trường.

+ Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

+ Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

2.4.3. Yêu cầu về phòng, chống cháy nổ

Nhà thầu phải đề xuất chi tiết các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý công tác phòng, chống cháy nổ đáp ứng các quy định, như:

- Tổ chức giáo dục cán bộ, công nhân công trường về ý thức phòng chống cháy nổ trong quá trình làm việc tại công trường.

- Tập kết vật tư, vật liệu và các trang thiết bị, các vật dễ cháy nổ cách xa các nguồn gây cháy như bếp, nguồn điện.

- Bố trí các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa tại công trường, sẵn sàng đối phó khi có hỏa hoạn xảy ra như bể nước, bể cát, bình cứu hỏa.

- Và đáp ứng các quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ khác...

- Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu phải đề xuất chi tiết các giải pháp đáp ứng các yêu cầu về công tác tổ chức phòng chống cháy, nổ tại công trường; liệt kê các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa sẽ bố trí tại hiện trường.

2.5 Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục

- Công tác tổ chức thi công xây lắp bao gồm: chuẩn bị xây lắp, tổ chức cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị, máy móc, lập kế hoạch.

- Công tác thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, phụ kiện phải tập trung dứt điểm, theo đúng quy trình kỹ thuật thi công, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phần việc, hạng mục, công trình.

- Mọi công tác thi công xây lắp, bao gồm cả những công tác xây lắp đặc biệt và công tác hiệu chỉnh, thử nghiệm máy móc, thiết bị phải tiến hành theo đúng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng và các chế độ, điều lệ hiện hành có liên quan của Nhà nước.

- Phải đặc biệt chú ý tới những biện pháp bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công trong HSDT gồm: Thuyết minh + bản vẽ và bảng sơ đồ tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục công trình.

- Biện pháp tổ chức và kỹ thuật thi công phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ, mỹ thuật, chất lượng, qui trình qui phạm kỹ thuật, an toàn và vệ sinh môi trường, các hạng mục thi công một cách hợp lý, tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các hạng mục thi công với nhau để dễ dàng trong việc quản lý, tổ chức và điều hành sản xuất trên công trường.

- Trong mặt bằng tổ chức thi công ghi rõ:

+ Vị trí các mạng kỹ thuật phục vụ yêu cầu thi công (cấp điện, cấp nước...)

+ Vị trí các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu;

+ Vị trí các nhà tạm và công trình phụ trợ phục vụ cho yêu cầu thi công...

- Nhà thầu phải căn cứ yêu cầu tiến độ công trình, điều kiện năng lực và thực tế đưa ra giải pháp đảm bảo an toàn về lao động và giao thông hợp lý, an toàn đảm bảo theo đúng thiết kế hoặc tốt hơn, trên các vị trí thi công bất kỳ phải có người hướng dẫn, biển báo và rào chắn theo quy định.

2.6 Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng của nhà thầu:

Việc quản lý chất lượng phải tuân theo:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Các quy định khác có liên quan;

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư công trình trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công;

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định;

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và Pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận, bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

3. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải đề xuất, huy động và bố trí nhân lực, thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu tại Chương III của E-HSMT.

a) Huy động nhân lực

Nhân lực do nhà thầu bố trí cho gói thầu phải có văn bằng, chứng chỉ, trình độ chuyên môn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Đối với các nhân sự chủ chốt, nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động và chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để chứng minh cho các nội dung kê khai khi có yêu cầu.

Trong trường hợp có sự thay đổi nhân lực, Nhà thầu phải báo cáo và được sự đồng ý của Tư vấn giám sát. Trường hợp thay đổi các cán bộ chủ chốt trong bộ máy điều hành và tổ chức thi công công trình, Nhà thầu phải có văn bản báo cáo và trình bày rõ nguyên nhân thay đổi và được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chấp thuận trước khi tiến hành thay đổi nhân sự.

Danh sách nhân sự huy động và các quyết định thay đổi, bổ sung nhân sự của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận là căn cứ để Tư vấn giám sát kiểm tra nhân lực thực tế huy động của Nhà thầu tại hiện trường.

Yêu cầu cụ thể về nhân lực của Nhà thầu đối với gói thầu này như sau: Nhà thầu đăng ký danh sách cán bộ phục vụ gói thầu với các thông tin cụ thể như tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, số năm kinh nghiệm, các công trình đã tham gia. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay đổi bất cứ một vị trí nào trong bộ máy điều hành nếu thấy rằng vị trí đó không đạt yêu cầu.

b) Huy động thiết bị

Khi dự thầu, nhà thầu phải tính toán và dự kiến huy động thiết bị thi công gồm những nội dung sau: Tên, chủng loại, hãng sản xuất và số lượng thiết bị được huy động; nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hiện tại của thiết bị; tính năng, công suất và tình trạng sử dụng hiện tại; vị trí hiện tại của thiết bị; dự kiến thời gian huy động.

Để chứng minh khả năng sẵn sàng huy động thiết bị thi công chủ yếu, khi dự thầu nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng và cung cấp kịp thời cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu những tài liệu sau:

- Giấy Chứng nhận kiểm định kỹ thuật an toàn lao động hợp lệ của các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn thuộc danh mục tại Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Giấy Chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hợp lệ của xe máy chuyên dùng được lưu hành theo quy định tại Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

- Giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải;

- Giấy Chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận hiệu chuẩn đối với phương tiện, thiết bị đo theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ khoa học và Công nghệ;

- Giấy tờ chứng minh sở hữu, tính năng công suất thiết bị thi công.

Khi thực hiện gói thầu, nhà thầu có trách nhiệm huy động đúng các thiết bị đã được đề xuất trong E-HSMT. Trường hợp, thiết bị đề xuất không thể huy động được Nhà thầu được phép đề xuất thiết bị tương ứng để thay thế. Thiết bị thay thế phải đảm bảo rằng có tính năng, công suất, chất lượng tương đương hoặc tốt hơn thiết bị đã đề xuất. Trong trường hợp có nguy cơ bị chậm tiến độ, nhà thầu phải huy động bổ sung nhân lực và máy móc để đẩy nhanh tiến độ thi công.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

Nhà thầu phải đề xuất quy trình và có cam kết bảo hành công đáp ứng quy định tại Chương III của E-HSMT. Đồng thời đề xuất giải pháp phối hợp với chủ đầu tư (nếu được chủ đầu tư yêu cầu) trong quá trình bảo trì, duy tu bảo dưỡng.

5. Thuế VAT khi lập giá dự thầu:

Thuế VAT trong dự toán dự thầu sẽ được lập là 8%

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ định dạng file scan “.pdf” kèm theo.